

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/12/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa anh H và
chị O”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có anh H, vắng mặt chị O không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/7/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị O tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P vào ngày 23/11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến tháng 8/2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị O có biểu hiện không chung thủy. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 10/2008 chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn X, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị O không còn, anh xin ly hôn chị O.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với anh Nguyễn Văn Hưng sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình – là anh trai của chị Nguyễn Thị O và cơ sở Thôn X, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình thấy: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị O là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết rõ. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị O gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và chị O không có con chung. Về tài sản chung, gia đình và cơ sở thôn không biết rõ. Sau khi chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn X, xã A, chị O có đi làm ăn tự do ở xa, không ai biết địa chỉ cụ thể của chị O ở đâu nhưng chị O thường xuyên liên lạc về với gia đình khi gia đình có công việc thì chị O lại về. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị O nhưng chị O không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: xử cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị O; về con chung: anh H và chị O không có con chung; về tài sản chung không đặt ra giải quyết; anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu H khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị O. Do chị O là bị đơn cư trú tại Thôn X, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự. Chị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị O được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 36 ngày 23/11/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 8/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 10/2008, chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn X, xã A, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị O không còn, anh xin ly hôn chị O. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị O vắng mặt tại phiên hòa giải và các buổi tố tụng khác của Tòa án. Điều đó chứng tỏ chị O không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh, chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị O là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị O không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị Nguyễn Thị O không có ý kiến trình bày, do đó về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị O không có con chung.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004527 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã C, h.P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)